TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2020/ HS-ST
Ngày: 08/ 6/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Lình, Ông Nguyễn Khánh Yên
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên .

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 12/03/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/ QĐXXST-HS ngày 23/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST- QĐ ngày 19/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lỳ Chừ Giá** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam

Sinh năm 1997, tại xã Vàng San, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Trú tại: Bản S, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Công an viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hà Nhì; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12

Con ông Lỳ Ché L, sinh năm 1971; và con bà Lò Phí H, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Bị cáo chung sống như vợ chồng với Vàng Mỳ L, sinh năm 2001, trú tại: Bản N, xã Kan Hồ, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo có 01con, sinh ngày 18/12/2019;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu từ ngày 17/12/ 2019 cho đến nay, hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

*Người bị hại: Anh Lò Văn L, sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu; Hiện Lò Văn L đang chấp hành án tại Trại gam Hồng C - Yên B. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:

Anh Lỳ Gió T, sinh năm 1987; Trú tại: Bản S, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Pờ Gió P, sinh năm 1994; Trú tại: Bản S, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Lò Thị H, sinh năm 1976; Trú tại: Bản H, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Hùng - Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày19/11/2019, Lỳ Chừ G, Sinh năm 1997, trú tại bản S, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu được bổ nhiệm chức danh Công an viên bản H, xã V theo quyết định bổ nhiệm số 16, ngày 01/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện M, Lỳ Chừ G có trách nhiệm nắm tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tiếp nhận phân loại xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an ninh trật tự trên địa bàn mình phụ trách tại bản H, xã V. Khoảng 23 giờ đêm ngày 08/08/2019, Lỳ Chừ G một mình đi tuần tại bản H, xã V, G thấy Lò Văn L đang bật đèn pin sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích, G liền đẩy cửa vào và thu thu giữ của L 01 bơm kim tiêm y tế loại 3ml/cc và 01 con dao gọt hoa quả bằng kim loại dài 19,5 cm, cán dài 10cm, thân dao dài 9,5cm, nơi rộng nhất 2,5 cm trên dao có nhiều vét máu, L cũng thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vừa rồi và khai nhận nguồn gốc số Heroine mà L mua của một người đàn ông lạ mặt tại khu phố 12 Thị trấn M với giá 50.000 đồng. Do biết trước đó từ ngày 02.07.2019 L đã bị Cơ quan Công an huyện M khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, L đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, nên C đã yêu cầu L nộp phạt 5.000.000 đồng và nói nếu L không đưa tiền, thì G sẽ đưa L ra Ủy ban nhân dân xã V để làm việc, thì tội của L sẽ nặng thêm. Do L không có tiền nên G hẹn L đến ngày 12/8/2019 sẽ đến lấy tiền, đồng thời thu giữ con dao và bơm kim tiêm mà L sử dụng để chích Heroine mang về. Đến khoảng 23 giờ ngày 13/8/2019, G rủ Pờ Gió P, sinh năm 1994 là thôn đội trưởng bản S và Lỳ Gió T, sinh năm 1987 cũng là Công an viên bản S, xã V đi sang bản H để tuần tra, nhưng thực ra mục đích của G là muốn đến nhà Lò Văn L để lấy tiền. Đến nơi thấy nhà L đã ngủ, G bảo T và P đứng ngoài cửa còn G vào trong nhà gọi L dậy và hỏi L có tiền nộp phạt chưa, L nói chưa có, G yêu cầu L cùng về Ủy ban

nhân dân xã V để làm việc, do sợ nên L đã bỏ chạy thì bị G đuổi theo được khoảng 10 mét thì cả hai bị ngã, trong lúc vật lộn, G đã dùng con dao mà G thu giữ của L chém vào lưng của Lò Văn L. Dẫn đến tổn thương cơ thể L gây ra thương tích là 03%.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-MT ngày 18/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo: Lỳ Chừ G về tội: "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lỳ Chừ G và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lỳ Chừ G phạm tội: "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 355; Điều 15; Điều 38; Điều 54; điểm h, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 57 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lỳ Chừ G từ 06 tháng tù đến 01 năm tù; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.Về trách nhiệm dân sự: Đối với hành vi Lỳ Chừ G gây thương tích cho Lò Văn L; Lỳ Chừ G và Lò Văn L đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất, nhất trí bồi thường cho Lò Văn L 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), tại phiên tòa người bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gọt hoa quả bằng kim loại dài 19,5 cm, cán dài 10cm, thân dao dài 9,5cm, nơi rộng nhất 2,5 cm trên dao và 01 bơm kim tiêm y tế loại 3ml/cc đã qua sử dụng. Về án phí áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lỳ Chừ G sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo khó khăn là hộ cận nghèo ở xã Vàng San đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

*Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa do bận tham gia bào chữa phiên tòa tại Thành phố Hà Nội, ý kiến của bị cáo nhất trí để HĐXX tiếp tục xét xử. Trước phiên tòa người bào chữa đã gửi luận cứ bào chữa, ý kiến quan điểm, nội dung bào chữa: Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ, tài liệu đối với vụ án, nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Lỳ Chừ G phạm tội: "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 355 BLHS; Tuy nhiên bị cáo phạm tội chưa đạt, do hành vi của bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của người bị hại theo Điều 15 BLHS; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống và làm ăn ở bản S, xã V. Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; Bị cáo nhất thời phạm tội, sau khi học hết lớp 12, năm 2017 bị cáo làm Công an viên trong thời gian công tác luôn chấp hành tốt. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn; Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo trong quá

trình lượng hình. Đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lỳ Chừ G với mức án thấp nhất; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí cho bị cáo.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán Heroine cho Lò Văn L tại khu phố 12 thị trấn M, L không biết nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn L, cơ quan điều tra Công an huyện M đã xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Pờ Gió P và Lỳ Gió T hai người này cùng Lỳ Chừ G đến nhà Lò Văn L ngày 13/8/2019, tuy nhiên Pờ Gió P và Lỳ Gió không biết việc Lỳ Chừ G đến nhà L để yêu cầu L nộp phạt 5.000.000 đồng, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi Lỳ Chừ G dùng dao chém vào lưng của Lò Văn L gây thương tích 03%. Xét thấy mục đích mà Lỳ Chừ G dùng dao chém Lò Văn L không phải để chiếm đoạt tài sản mà do bực tức vì G cho rằng L dùng đá đập vào đầu mình chảy nhiều máu, hành vi đó có dấu hiệu tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Quá trình giải quyết ngày 07/10/2019 sau khi thỏa thuận hai bên tự nguyện, thống nhất, nhất trí, Giá đã bồi thường 7.000.000 đồng cho Lò Văn L, địa chỉ ở bản H, xã V, huyện M. Người bị hại Lò Văn L đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

*Ý kiến của người bị hại: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý bị cáo theo quy định; Về trách nhiệm dân sự: Đối với hành vi bị cáo G gây thương tích cho người bị hại , hai bên đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất, nhất trí bồi thường cho người bị hại Lò Văn L với số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) Lò Văn L đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm.

*Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nhất trí với nội dung luận tội và lời bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng xin đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo với mức án thấp nhất, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tuổi đời còn trẻ, bị cáo mới lập gia đình và mong muốn sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ qua Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lỳ Chừ G, sinh năm 1997 với mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng chức vụ quyền hạn là công an viên, đến nhà Lò văn L, khi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L. Lỳ Chừ G yêu cầu L nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng và dọa L không đưa tiền thì G sẽ đưa L ra Ủy ban nhân dân xã để làm việc. Việc yêu cầu nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng, do chưa có tiền nộp ngay, nên G hẹn L ngày 12/8/2019 phải có tiền nộp. Đến khoảng 12 giờ đêm ngày 13/8/2019 khi đi G có rủ Lỳ Gió T, Pờ Gió P đi cùng. Đến nơi thấy nhà L đã ngủ, G bảo T và P đứng ngoài cửa, còn G vào trong nhà gọi L dậy và hỏi L có tiền nộp phạt chưa, L nói chưa có, G yêu cầu L cùng về Ủy ban nhân dân xã V để làm việc, do sợ nên L đã bỏ chạy. Như vậy hành vi của bị cáo Lỳ Chừ G đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 355. Tại điều luật quy định*: " 1. Người nào lạm dụng chức vụ , quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm ".*

Xét về hành vi phạm tội chưa đạt: Bị cáo Lỳ Chừ G đã yêu cầu Lò Văn L nộp phạt 5.000.000 đồng nhưng L không có tiền để nộp phạt; Đến ngày 13/8/2019 Giá lại bảo L nộp phạt, nhưng L cũng không có tiền để nộp phạt, Do không có tiền nộp phạt Lò Văn L sợ bị bắt về UBND xã V nên L đã bỏ chạy. Việc yêu cầu nộp phạt không có ghi biên bản nội dung nộp phạt đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L mà chỉ yêu cầu bằng lời nói, tuy nhiên bị cáo chưa lấy được tiền của Lò Văn L tại thời điểm đó, do L không có tiền để nộp, nên HĐXX cần áp dụng tình tiết hành vi phạm tội chưa đạt đối với bị cáo, do vậy bị cáo

phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt được quy định tại điều 15 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lỳ Chừ G theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Xét về hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm ảnh hưởng đến uy tín, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của lực lượng Công an xã và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở tại địa phương. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác, tuy nhiên hành vi phạm tội chưa đạt của bị cáo Lỳ Chừ G phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để dăn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo sinh sống và làm ăn ở bản S, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền sự, tiền án. Bị cáo lớn lên được bố mẹ cho đi học hết lớp 12, năm 2017 được tuyển dụng làm Công an viên bản H, xã V, huyện M. Bị cáo tham gia công tác công an viên ở bản H - xã V từ năm 2017 đến ngày phạm tội, thời gian công tác luôn chấp hành tốt. Trong quá tình Điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo chưa gây thiệt hại cho người bị hại số tiền 5 triệu đồng; Bị cáo tuổi đời còn trẻ, mới lập gia đình; bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình là hộ cận nghèo ở bản S, xã V, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 355 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ ba mươi triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với hành vi bị cáo Lỳ Chừ G gây thương tích cho người bị hại, mà hai bên đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất, nhất trí bồi thường cho người bị hại Lò Văn L với số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)

Lò Văn L đã nhận đủ số tiền trên, sự thỏa thuận đó của các đương sự thỏa thuận, tự nguyện, không trái quy định pháp luật HĐXX ghi nhận sự tự thỏa thuận trên. Tại phiên tòa người bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gọt hoa quả bằng kim loại dài 19,5 cm, cán dài 10cm, thân dao dài 9,5cm, nơi rộng nhất 2,5 cm trên dao và 01 bơm kim tiêm y tế loại 3ml/cc đã qua sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm h điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 54; Điều 57; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 260; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo **Lỳ Chừ G** phạm tội: "*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Lỳ Chừ G 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 điều 355 BLHS. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gọt hoa quả bằng kim loại dài 19,5 cm, cán dài 10cm, thân dao dài 9,5cm, nơi rộng nhất 2,5 cm trên dao và 01 bơm kim tiêm y tế loại 3ml/cc đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo, có mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lai Châu*
- *VKSND tỉnh Lai Châu*
- *CA huyện M - THAHS*
- *VKSND huyện M*
- *THADS huyện M*
- *Bị cáo*
- *Bị hại*
- *Lưu hồ sơ*

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Lò Thị Chiến